

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

RED RIVER HOLDING

*(Giấy phép thành lập số WK-192053 cấp ngày 02/08/2007 tại George Town,
Island of Grand Cayman)*

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ RA CÔNG CHÚNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../UBCK - GCN
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng ... năm 2014)*

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
Trụ sở chính: 56–68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84 8) 3821 8666 – Fax: (84 8) 914 4372
Website: www.dag.vn

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- **Trụ sở Công ty chứng khoán Ngân hàng Đông Á**
- **Số 56 - 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM**

Phụ trách công bố thông tin:

Về đợt phát hành: Ông Jean – Eric Jacquemin

Số điện thoại: (84-8) 3932 2318

Chức vụ: Giám đốc Red River Holding

Về hoạt động Công Ty Cổ phần Sợi Thép kỹ: Ông Đặng Triệu Hòa

Số điện thoại: (84-8) 3790 7565

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

RED RIVER HOLDING

(Giấy phép thành lập số WK-192053 cấp ngày 02/08/2007 tại George Town,
Island of Grand Cayman)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THỂ KỸ RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sợi Thể Kỹ
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Giá bán	: 18.000 đồng
Tổng số lượng chào bán	: 2.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán	: 20.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: (08) 3824 5252 Fax: (08) 3824 5250

Website: www.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại : (08) 3821 8666 Fax : (08) 3921 8713
Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Số 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (04) 3944 5175 Fax : (04) 3944 5178

Chi nhánh Đông Sài Gòn:

Địa chỉ : 134/1 Tô Hiến Thành, Quận 10, Tp. HCM
Điện thoại : (08) 3862 9666 Fax : (08) 3868 4748

MỤC LỤC



DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ, BẢNG BIỂU, HÌNH ẢNH	5
BIỂU ĐỒ.....	5
BẢNG	5
HÌNH ẢNH	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	8
5. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức thực hiện chào bán - Red River Holding.....	10
2. Tổ chức có cổ phiếu chào bán - Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ.....	10
3. Tổ chức tư vấn – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	11
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1 Giới thiệu về tổ chức thực hiện chào bán	12
1.2 Lịch sử hình thành và phát triển	12
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ	13
3. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	13
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán trên cổ phiếu đang sở hữu.....	13
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.1 Giới thiệu về Công ty	13
1.2 Lịch sử hình thành và phát triển	14
1.3 Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty	16
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	16
3. Cơ cấu quản lý của Công ty	18
3.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).....	18
3.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)	18
3.3 Ban kiểm soát (BKS)	18
3.4 Ban Tổng giám đốc	19
3.5 Các phòng ban, đơn vị trong Công ty.....	19
3.6 Các tổ chức đoàn thể.....	23
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 – 2013 và 9 tháng đầu năm 2014.....	23
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	24
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2014 - 2016	26
7. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	28
8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	28
9. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	28

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	29
1. Loại cổ phiếu.....	29
2. Mệnh giá.....	29
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	29
4. Giá chào bán dự kiến.....	29
5. Phương pháp tính giá	29
6. Phương thức phân phối:	29
7. Thời gian phân phối cổ phiếu:	29
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	30
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	30
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	30
11. Các loại thuế có liên quan:	30
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:	31
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	31
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	31
1. Tổ chức tư vấn:	31
2. Tổ chức kiểm toán :.....	32
IX. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY.....	32

DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ, BẢNG BIỂU, HÌNH ẢNH

BIỂU ĐỒ

<i>Biểu đồ 1: Chỉ số giá tiêu dùng từ 06/2013 – 06/2014</i>	<i>6</i>
---	----------

BẢNG

<i>Bảng 1: Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 – 2013 và 9 tháng đầu năm 2014</i>	<i>23</i>
<i>Bảng 2: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty trong năm 2012 – 2013</i>	<i>24</i>
<i>Bảng 3: Kế hoạch tài chính năm 2014 của Công ty</i>	<i>26</i>
<i>Bảng 4: Kế hoạch tài chính giai đoạn 2014 – 2016 của Công ty</i>	<i>26</i>

HÌNH ẢNH

<i>Hình 1: Sơ đồ tổ chức CTCP Sợi Thép Kỹ</i>	<i>17</i>
---	-----------

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là những thay đổi nội tại của nền kinh tế cùng với sự thay đổi của chính sách tài chính và tiền tệ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Công ty.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

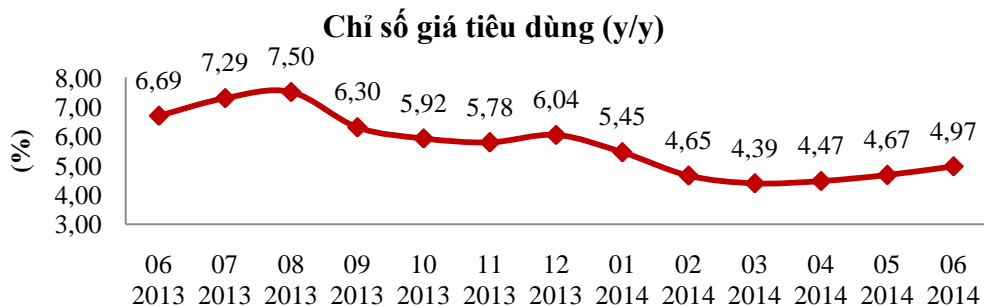
Năm 2013, nền kinh tế trong nước đã có nhiều chuyển biến khá khả quan, GDP năm 2013 tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng năm 2013 tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,50% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, GDP tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013, cao hơn mức tăng cùng kỳ của 2 năm trở lại đây. Với đà tăng trưởng này, mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ là 5,80% trong năm 2014 trở nên khả thi hơn. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy việc định hướng và thực thi chính sách tiền tệ và tài khóa để hỗ trợ tăng trưởng là hợp lý và đang dần phát huy hiệu quả. Mặc dù vậy, tình hình kinh tế trong nước nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, tất yếu hoạt động kinh doanh của Công ty cũng không thể tách rời và do đó sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu cũng như kinh tế trong nước.

Lạm phát:

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI tháng 6 năm 2014 chỉ tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 4,97% so với cùng kỳ. Như vậy, sau nửa năm, CPI đi khá chậm, chỉ tăng được 1,38% so với đầu năm và bằng 1/5 mục tiêu lạm phát (7%) của cả năm và thấp nhất trong 13 năm trở lại đây.

Biểu đồ 1: Chỉ số giá tiêu dùng từ 06/2013 – 06/2014



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trung bình lạm phát quý I và II trong các năm gần đây chiếm tỷ trọng lớn trong tổng mức tăng lạm phát trong cả năm. Nhờ có những chính sách quyết liệt kiềm chế lạm

phát và ổn định vĩ mô của Chính Phủ đã mở ra triển vọng sáng sủa hơn cho mục tiêu giữ lạm phát 7% trong năm 2014.

Ảnh hưởng của lạm phát tới công ty không nhiều do phần chi phí sản xuất phát sinh bằng VND chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí. Ngoài ra, nhờ nỗ lực của Chính phủ trong việc kiểm soát lạm phát nên Công ty hạn chế được việc gia tăng chi phí sản xuất.

Lãi suất:

Một doanh nghiệp khi huy động nguồn vốn từ bên ngoài để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ chịu rủi ro khi lãi suất thị trường tăng hoặc giảm. Kể từ năm 2013, để góp phần bình ổn thị trường và kích thích phát triển kinh tế, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện một loạt động thái điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Đến hết Quý 2 năm 2014, sau nhiều lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất chủ chốt với liều lượng và vào thời điểm thích hợp, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm xuống còn phổ biến ở mức trung bình 10,0% (báo cáo Ủy ban giám sát Tài chính quốc gia – 7T/2014), mức giảm hơn 50% so với thời điểm cuối năm 2011.

Mặt bằng lãi suất thấp hiện tại là điều kiện thuận lợi để các Công ty hoạt động tốt như Sợi Thế Kỷ tiếp cận với nguồn vốn vay giá rẻ để giải ngân cho các dự án đầu tư mở rộng của mình một cách hiệu quả.

Tỷ giá:

Từ ngày 19/06/2014, Ngân hàng Nhà nước công bố điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa VND và USD, theo đó, tỷ giá của đồng đô la Mỹ tăng lên 21.246 đồng, sau một năm neo ở mức 21.036 đồng. Với biên độ khống chế ở mức +/- 1%, các ngân hàng được áp dụng giá mua bán thấp nhất 21.034 đồng và cao nhất không quá 21.458 đồng. Trong thông cáo phát đi, Ngân hàng Nhà nước giải thích động thái này nhằm hỗ trợ xuất khẩu trong 6 tháng cuối năm, qua đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu đề ra trong điều kiện lạm phát được kiểm soát ở mức thấp.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng nhiều ngoại tệ. Vì vậy, Công ty sẽ chịu ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động. Tuy nhiên, phần lớn sản phẩm của Sợi Thế Kỷ xuất khẩu ra nước ngoài với tỷ trọng trên 70% đã thu về nguồn ngoại tệ ổn định cho Công ty. Bên cạnh đó, với chính sách chặt chẽ về hạn chế rủi ro liên quan đến trạng thái ngoại tệ, ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến lợi nhuận của Công ty hiện không đáng kể.

2. Rủi ro về luật pháp

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, STK cũng phải chịu sự tác động và chi phối của hệ thống luật pháp trong nước. Bên cạnh đó, là công ty đại chúng, STK còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với những thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam.

3. Rủi ro đặc thù

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất sợi, rủi ro từ biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào là một rủi ro đặc thù của Sợi Thế Kỷ.

Để giảm thiểu rủi ro từ sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Sợi Thế Kỷ đã chủ động mở rộng nguồn cung cấp nguyên vật liệu, không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Đồng thời, Công ty tiến hành ký kết các Hợp đồng nguyên tắc quy định độ biến động giá nguyên vật liệu cung cấp trong vòng 01 năm với các nhà cung cấp. Đây là biện pháp giúp Công ty đảm bảo được sự ổn định về giá nguyên vật liệu trong một khoảng thời gian nhất định, giảm thiểu những ảnh hưởng bất cập đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong trường hợp giá nguyên vật liệu có biến động lớn. Ngoài ra, Công ty có thể điều chỉnh giá bán dựa trên giá nguyên liệu đầu vào. Đây cũng là một biện pháp giúp Công ty khắc phục rủi ro đặc thù.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đối với 2.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ do Red River Holding thực hiện chào bán ra công chúng mà không có cam kết bảo lãnh phát hành, đợt chào bán của Red River Holding có thể sẽ chịu rủi ro từ những ảnh hưởng từ thị trường. Trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán, RRH sẽ tiếp tục nắm giữ số cổ phiếu còn lại. Tuy nhiên, với tình hình kinh doanh ổn định và phát triển tốt của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ trong những năm vừa qua, cùng những phản ứng tích cực của nền kinh tế với các chính sách điều tiết của Chính phủ thời gian gần đây đã tạo niềm tin và gia tăng sự thu hút của nhà đầu tư đối với đợt chào bán này.

5. Rủi ro khác

Ngoài những loại rủi ro đã được liệt kê ở trên, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng như các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão, lụt,...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo,... mà Công ty có thể sẽ phải đối mặt. Đây là những rủi ro ít có khả năng xảy ra, tuy nhiên nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán - Red River Holding

Ông Jean-Eric Jacquemin Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về Red River Holding trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu chào bán - Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ

Ông Đặng Triệu Hòa Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính quá khứ và hiện tại của Công Ty trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Bà Trương Nguyễn Thiên Kim Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo Quyết định ủy quyền số 24/2014/QĐ-DAS của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á ngày 13/08/2014)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Red River Holding và các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ CBNV	Cán bộ nhân viên
▪ Công ty	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ
▪ DA	Dự án
▪ DT	Doanh thu
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ
▪ GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ HĐQT	Hội đồng quản trị
▪ LN	Lợi nhuận
▪ LNTT	Lợi nhuận trước thuế
▪ LNST	Lợi nhuận sau thuế
▪ KH	Kế hoạch
▪ RRH	Tên viết tắt của Red River Holding
▪ STK	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ
▪ TCDN	Tài chính doanh nghiệp
▪ TGD	Tổng Giám đốc
▪ TH	Thực hiện
▪ TVLK	Thành viên lưu ký
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
▪ Tổ chức đăng ký chào bán	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ
▪ Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
▪ Điều lệ Công ty	Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về tổ chức thực hiện chào bán

Tên Công ty	:	Red River Holding
Tên tiếng Anh	:	Red River Holding
Tên viết tắt	:	RRH
Vốn điều lệ	:	252.970.000 USD
Trụ sở chính	:	c/o Walkers SPV Limited, 87 Mary Street, Georgetown, Grand Cayman, Cayman Islands
Điện thoại	:	+1.345.949.0100
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số WK-192053 ngày 02/08/2007 tại George Town, Island of Grand Cayman.
Tài khoản	:	1012715-05-6 tại DEUTSCHE BANK AG - Chi nhánh TP. HCM

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Red River Holding là một quỹ đầu tư dạng đóng được thành lập ngày 02 tháng 08 năm 2007 tại Grand Cayman, Cayman Islands. Hoạt động chính của Red River Holding là đầu tư vào một nhóm các công ty tại Việt nam.

Các cổ đông của Red River Holding là các tập đoàn danh tiếng trên thế giới trong lĩnh vực đầu tư tài chính và công nghiệp. Cổ đông lớn nhất của quỹ là Artemis Group, một công ty gia đình có trụ sở tại Pháp với tổng tài sản hơn 30 tỷ Euro. Artemis group gồm hàng loạt công ty có tầm cỡ quốc tế hoạt động trong nhiều lĩnh vực. Tham gia vào Red River Holding, Artemis đem đến kiến thức chuyên sâu về kinh doanh, khả năng tiếp cận toàn cầu, và sức mạnh tài chính.

Kể từ khi thành lập, Red River Holding đã đầu tư 253 triệu USD vào 30 công ty niêm yết và chưa niêm yết mà chúng tôi tin rằng có tiềm năng tăng trưởng và nền tảng cơ bản tốt. Một số công ty tiêu biểu mà Red River Holding đã đầu tư bao gồm : Công ty Cổ phần Sợi Thép Kỹ (STK), Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy hải sản Minh Phú (MPC), Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (VHC), Công ty cổ phần FPT (FPT), Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG), Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG), Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam (VNS), Công ty cổ phần Bột giặt Lix (LIX) và Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (DBC).

Tiếp tục sự thành công của các nhà đầu tư của mình, Red River Holding đã có những nỗ lực không mệt mỏi nhằm phát triển các công ty mà Red River Holding tham gia

đầu tư, như tham gia vào hội đồng quản trị doanh nghiệp, củng cố mối quan hệ với các cổ đông sáng lập và ban lãnh đạo doanh nghiệp và tạo lập sự liên kết giữa các nhà đầu tư trong doanh nghiệp. Thông qua các hoạt động này, Red River Holding đã giúp gia tăng giá trị cho các công ty và cổ đông, và qua đó, tăng giá trị của khoản đầu tư.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần Sợi Thế Kỳ

Hiện nay, Red River Holding là cổ đông lớn, sở hữu 9.928.668 cổ phiếu CTCP Sợi Thế Kỳ, chiếm tỷ lệ 25,26% tổng số cổ phiếu đã phát hành, tương ứng 25,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Sợi Thế Kỳ. Bên cạnh đó, RRH có đại diện là ông Jean – Eric Jacquemin hiện đang giữ vị trí là thành viên Hội đồng quản trị của CTCP Sợi Thế Kỳ.

3. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Red River Holding thực hiện chào bán 2.000.000 cổ phiếu CTCP Sợi Thế Kỳ ra công chúng, tương ứng tỷ lệ 5,09% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Sợi Thế Kỳ.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán trên cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu RRH chào bán trên tổng số cổ phiếu CTCP Sợi Thế Kỳ mà RRH đang sở hữu là: 20,14%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THẾ KỶ
Tên tiếng Anh	:	CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION
Tên viết tắt	:	STK
Vốn điều lệ	:	393.053.360.000 đồng
Trụ sở chính	:	B1-1 Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, TP.HCM
Điện thoại	:	(08) 3790 7565 Fax: (08) 3790 7566
Website	:	www.thekey.vn
Giấy CNĐKDN	:	0302018927do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 11/04/2005 và thay đổi lần thứ 12 ngày 25/07/2014.
Tài khoản	:	000149960003 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Hội sở

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

2000: Thành lập ngày 01/06/2000

Sợi Thế Kỷ tiền thân là Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại Thế Kỷ, được thành lập ngày 01/06/2000 theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4101001242, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 01/06/2000, chuyên sản xuất sợi DTY (Draw Textured Yarn) từ nguyên liệu sợi POY (Partially Oriented Yarn) nhập khẩu.

Trụ sở và nhà máy của Sợi Thế Kỷ đặt trong khuôn viên có diện tích 16.800m² tại Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP.HCM. Nhà máy được trang bị các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ Tập đoàn Oerlikon Barmag chuyên sản xuất sợi tổng hợp polyester với đầy đủ các quy cách chủng loại. Tổng công suất thiết kế cho nhà máy sản xuất sợi DTY (Draw Textured Yarn) đạt 4.800 tấn/năm.

2003: Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất

Năm 2003, tận dụng cơ hội phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp dệt may, Sợi Thế Kỷ đã đầu tư mở rộng công suất sản xuất DTY lên gấp đôi, tương đương 9.600 tấn/năm để đáp ứng nhu cầu thị trường.

2005: Chuyển đổi thành công ty cổ phần

Ngày 11/04/2005, Sợi Thế Kỷ được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003288, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp với vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Sự thay đổi mang tính chiến lược này giúp Sợi Thế Kỷ đa dạng hóa các nguồn vốn huy động nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển không ngừng của Công ty.

2007: Tăng vốn, mở rộng đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, nhận chứng chỉ ISO 9001:2000

Sợi Thế Kỷ nhận chứng chỉ ISO 9001 phiên bản 2000 được cấp bởi tổ chức AFNOR (the Association Francaise de Normalisation), một chi nhánh của hệ thống tiêu chuẩn hoá Châu Âu (CEN) và là thành viên của Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO). Hiện tại, Công ty đã được cấp chứng chỉ ISO 9001:2008. Các quy trình quản lý sản xuất luôn tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn hệ thống ISO 9001:2008, KAIZEN, 5S do các chuyên gia Nhật Bản tư vấn và triển khai.

Tháng 9 năm 2007, Sợi Thế Kỷ tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và nhân viên. Vốn điều lệ được tăng từ 50 tỷ đồng lên 91,5 tỷ đồng. Nguồn vốn huy động thêm được Công ty dùng để đầu tư thêm nhà máy sản xuất nguyên liệu đầu vào POY từ hạt polyester chips với công suất 14.500 tấn/năm và mở rộng thị trường xuất khẩu để đưa các sản phẩm mang thương hiệu “Century” khẳng định vị trí trên trường quốc tế. Tổng công suất sản xuất sợi DTY nâng lên 15.000 tấn/năm.

2008: Trở thành công ty Việt Nam đầu tiên sản xuất polyester microfilament từ polyester chip

Sợi Thế Kỷ đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất sợi POY (nguyên liệu đầu vào sản xuất sợi DTY) để góp phần gia tăng lợi nhuận. Việc đầu tư sản xuất sợi POY còn hướng đến mục tiêu giảm sự phụ thuộc vào nguyên liệu POY nhập khẩu, đặc biệt là sự biến động giá cả và nguồn cung sợi POY. Tổng công suất sản xuất sợi POY đạt 14.500 tấn/năm. Đầu tư phát triển dây chuyền sản xuất sợi POY là một bước ngoặt trong quá trình phát triển và mở ra cơ hội mới cho Sợi Thế Kỷ vì với sự kiện này, Sợi Thế Kỷ chính thức trở thành công ty Việt Nam đầu tiên sản xuất sợi Polyester microfilament từ polyester chip.

2009 - 2010: Tăng vốn và đầu tư xây dựng nhà máy thứ hai tại Chi nhánh Trảng Bàng, Tây Ninh

Thành lập “Chi nhánh Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ” tại địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh với giấy chứng nhận đầu tư số 45211000130 ngày 26/06/2009 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tây Ninh cấp.

Trong năm, Sợi Thế Kỷ thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ lên 180 tỷ đồng. Nguồn vốn huy động để thực hiện đầu tư nhà máy sản xuất sợi POY, DTY, FDY tại Chi nhánh Trảng Bàng, tăng công suất sản xuất DTY và POY thêm 11.000 tấn/năm. Nhà máy này được khởi công xây dựng vào ngày 28/11/2009 và bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất từ 18/01/2011.

2011: Trở thành Công ty đại chúng

Ngày 21/02/2011, Sợi Thế Kỷ đã chính thức trở thành công ty đại chúng. Việc trở thành công ty đại chúng thể hiện cam kết của Công ty luôn đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông và khách hàng. Công ty luôn nâng cao năng lực quản trị, minh bạch trong quản lý và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

2011 - 2013: Đưa vào hoạt động nhà máy sợi tại Chi nhánh Trảng Bàng

Nhà máy được khánh thành để đưa vào khai thác thương mại từ tháng 01/2011. Ngoài POY và DTY, nhà máy còn sản xuất thêm sản phẩm mới FDY để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và thị trường. Với dự án này đã nâng tổng công suất toàn công ty lên 29.500 tấn POY/năm và 37.000 tấn DTY& FDY/năm.

Để đáp ứng cho chiến lược phát triển dài hạn của công ty, từ đầu năm 2012, công ty đã chính thức áp dụng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp hiện đại bậc nhất hiện nay là ERP (SAP All-in-One) và hiện tại tất cả các tác nghiệp đã được vận hành trên hệ thống SAP này.

2014 - 2015: Kế hoạch đầu tư nhà máy mở rộng tại Chi nhánh Trảng Bàng - Giai đoạn 3

Để nắm bắt cơ hội từ xu thế dịch chuyển đơn hàng dẫn đến sự dịch chuyển đại trà các nhà sản xuất vải (khách hàng của nhà sản xuất sợi) từ Trung Quốc qua Việt Nam, cơ hội tăng thêm do Hiệp định TPP mang lại đồng thời để tối ưu hóa quy mô sản xuất của công ty, Sợi Thế Kỷ đã triển khai dự án đầu tư nhà máy mở rộng tại Chi nhánh Trảng Bàng - Giai đoạn 3. Dự án có:

- Tổng vốn đầu tư dự kiến của nhà máy khoảng 33,9 triệu USD.
- Công ty sẽ đầu tư toàn bộ máy kéo sợi DTY tự động có công nghệ hiện đại nhất hiện nay do tập đoàn hàng đầu châu Âu Oerlikon Barmag sản xuất. Với công nghệ này sẽ giúp công ty nâng cao chất lượng sản phẩm hơn nữa. Đây là điểm quan trọng nhằm hướng đến gia tăng sự hài lòng của các khách hàng có yêu cầu cao. Ngoài ra do được tự động hóa, nên nhân lực cần thiết cho mỗi khâu sản xuất sẽ giảm đáng kể đặc biệt là ca đêm, từ đó tiết giảm chi phí và tăng cường năng suất sản xuất.
- Nhà máy có công suất sản xuất khoảng 15.000 tấn sợi POY/năm và 15.000 tấn sợi DTY/năm, góp phần nâng tổng công suất toàn công ty lên khoảng 52.000 tấn DTY & FDY/năm và 44.500 tấn POY/năm.

Về tiến độ dự án, dự kiến 50% công suất sẽ chính thức đi vào hoạt động từ quý 3 năm 2015; 50% công suất còn lại sẽ đi vào hoạt động từ quý 1 năm 2016. Trong dự án này, Sợi Thế Kỷ cũng đầu tư Hệ thống Vận hành Nhà máy (Plant Operation Center – POC) do Tập đoàn Oerlikon Barmag thiết kế và cung cấp. Hệ thống POC sẽ giúp Sợi Thế Kỷ nâng cao công tác quản lý hiệu quả sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm gia tăng sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm sợi của Công ty.

1.3 Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty

Theo Giấy CNĐKDN số 0302018927 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 11/04/2005 và thay đổi lần thứ 12 ngày 25/07/2014, Công ty được phép kinh doanh lĩnh vực sau:

Sản xuất sợi tơ tổng hợp, dệt kim.

Với lĩnh vực kinh doanh đã được đăng ký như trên, Công ty hiện đang cung cấp các sản phẩm sau: Sợi POY, sợi DTY và sợi FDY.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

▪ Trụ sở Công ty:

- Địa chỉ: B1-1 Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, TP.HCM

- Điện thoại: (08) 3790 7565 Fax: (08) 3790 7566
- Website : www.theky.vn

▪ **Chi nhánh Công ty:**

- Địa chỉ: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Điện thoại: (66) 3899 537 Fax: (66) 3899 536

▪ **Các phòng ban trong Công ty:**

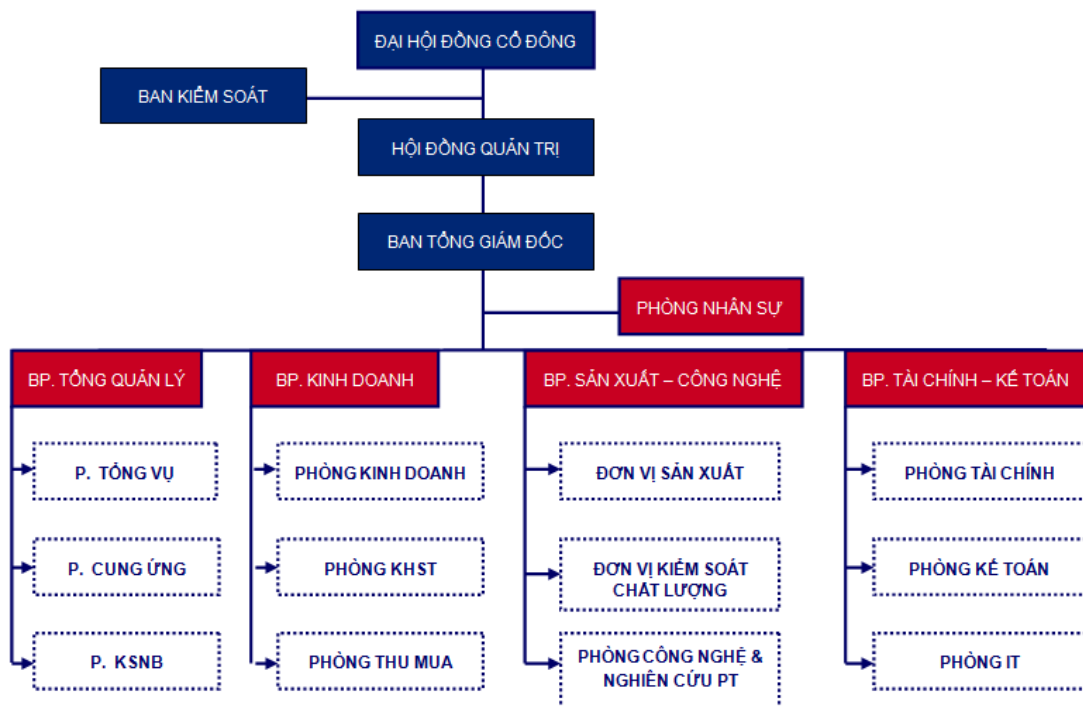
Các phòng ban của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ gồm:

- Phòng Nhân sự;
- Bộ phận Tổng quản lý;
- Bộ phận Kinh doanh;
- Bộ phận Sản xuất – Công nghệ;
- Bộ phận Tài chính Kế toán;

Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành được hiệu quả và đúng pháp luật.

Mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ được thể hiện ở sơ đồ sau:

Hình 1: Sơ đồ tổ chức CTCP Sợi Thế Kỳ



Nguồn: Sợi Thế Kỳ

3. Cơ cấu quản lý của Công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3.2 Hội đồng quản trị (HDQT)

HDQT là cơ quan quản trị Công ty, hiện bao gồm 06 thành viên, định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến bảy (07) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ, giai đoạn sẽ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3.3 Ban kiểm soát (BKS)

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một

(01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

3.4 Ban Tổng giám đốc

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm chính sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt và quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

3.5 Các phòng ban, đơn vị trong Công ty

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao. Các phòng ban của Công ty bao gồm:

a. Phòng kinh doanh

- Chức năng bán hàng: Xây dựng và phát triển mạng lưới khách hàng, thực hiện đàm phán giao dịch bán hàng. Theo dõi đơn hàng, tiến độ giao hàng, tiến độ thanh toán của khách hàng.
- Nghiên cứu thị trường: tìm hiểu nhu cầu, giá cả, tiềm năng của thị trường và thị phần hiện hữu của công ty. Đánh giá nhu cầu của khách hàng và tìm hiểu quy luật cung cầu theo mùa vụ của sản phẩm công ty đang kinh doanh. Từ đó dự báo hướng phát triển giúp công ty xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh chính xác.
- Hỗ trợ, chăm sóc khách hàng: thường xuyên liên hệ khách hàng, tiếp nhận và giải quyết tất cả những yêu cầu từ khách hàng về cung cấp mẫu mới, thời gian giao hàng, chất lượng phục vụ, chất lượng sản phẩm.

b. Phòng kế hoạch sản tiêu

- Lập kế hoạch sản xuất thực tế cho nhà máy DTY, FDY và POY theo đơn đặt hàng; Kiểm soát tiến độ sản xuất, tỷ lệ chất lượng hàng theo mục tiêu để đảm bảo giao hàng đúng kế hoạch.
- Lập kế hoạch trên SAP: Tạo lệnh sản xuất trên SAP; Tạo PR gia công cho chi nhánh nhà máy Trảng Bàng; Điều tiết hàng POY giữa Hội sở và chi nhánh đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Cung ứng nguyên vật liệu đáp ứng cho nhà máy sử dụng: cân đối và đề nghị mua đúng, đủ, hợp lý các nguyên vật liệu, phụ liệu, dầu tằm sợi phục vụ cho sản xuất; Theo dõi nhu cầu nguyên vật liệu về đúng tiến độ; Kiểm soát tồn kho theo định mức tối đa – tối thiểu.

c. Phòng thu mua

- Bảo đảm cung cấp vật tư, nguyên liệu, thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất. Thực hiện đàm phán với các nhà cung cấp dịch vụ, đáp ứng yêu cầu sản xuất và sử dụng của các phòng ban trong Công ty.
- Chịu trách nhiệm về việc đáp ứng tiến độ mua hàng, hàng hóa đáp ứng đúng theo tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng, số lượng, qui cách, chủng loại với giá cả phù hợp và chứng từ thanh toán đầy đủ, hợp lệ theo qui định.
- Phối hợp các bộ phận liên quan kiểm soát và xây dựng kế hoạch đặt hàng, kế hoạch giao hàng đảm bảo an toàn tồn kho, đáp ứng sản xuất và kế hoạch lập ra phải hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm.
- Xây dựng mạng lưới nhà cung ứng, theo dõi đánh giá năng lực nhà cung ứng, giúp công ty có được mạng lưới các nhà cung ứng ổn định về chất lượng, đảm bảo số lượng, thời gian và giá cả tốt nhất.

d. Bộ phận sản xuất – Kiểm soát chất lượng

- Quản lý điều hành hoạt động sản xuất: bố trí, sắp xếp, quản lý nhân sự đáp ứng nhu cầu sản xuất. Đào tạo nâng cao tay nghề cho nhân viên.
- Triển khai kế hoạch sản xuất: tổ chức sản xuất đáp ứng yêu cầu đơn hàng và kế hoạch sản xuất đề ra.
- Kiểm soát quá trình sản xuất: kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng đúng tiến độ theo kế hoạch. Lập ngân sách và định mức sử dụng hàng tháng về chi phí, nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất. Kiểm soát quy trình tác nghiệp để đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt mục tiêu.
- Thống kê, đánh giá, cải tiến quy trình sản xuất: cập nhật số liệu thống kê, đánh giá kết quả sản xuất hàng ngày và đưa ra kế hoạch cải thiện để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm các lãng phí trong sản xuất. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc

việc định hướng và dự báo sản xuất

e. Phòng Công nghệ và Nghiên cứu phát triển (QA-R&D)

- Thỏa mãn yêu cầu của thị trường và khách hàng: tìm hiểu thông tin về yêu cầu của khách hàng đối với sản phẩm; hướng dẫn khách hàng sử dụng sản phẩm hiệu quả; cung cấp sản phẩm mẫu cho khách hàng.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm: thu thập thông tin chất lượng sản phẩm cùng loại trên thị trường. Tận dụng dữ liệu từ QC, phân tích các bất cập tiềm ẩn đối với chất lượng sản phẩm.
- Giải quyết khiếu nại: trong trường hợp phát sinh khiếu nại từ khách hàng sẽ phân tích nguyên nhân, phối hợp đơn vị liên quan giải quyết khiếu nại, theo dõi kết quả cải thiện sau khiếu nại.
- Phát triển sản phẩm mới: phối hợp với kinh doanh và thông tin từ khách hàng, phát triển các sản phẩm có tính năng mới so với sản phẩm hiện hữu của công ty dựa trên sự am hiểu đặc tính thiết bị của công ty và tính khả thi sản xuất sản phẩm mới.

f. Phòng Nhân sự

- Nghiên cứu và hoạch định phát triển nguồn nhân lực: thiết lập điều chỉnh cơ cấu tổ chức nhân sự cấp công ty và cấp phòng theo mục tiêu phát triển của công ty. Xây dựng mục tiêu, chính sách và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Quản lý nguồn lao động và quan hệ nhân sự.
- Tuyển dụng, đào tạo: lập kế hoạch tuyển dụng theo kế hoạch và theo yêu cầu sản xuất. Xác định nhu cầu và tổ chức các lớp đào tạo nội bộ và bên ngoài. Đánh giá hiệu quả các chương trình đào tạo.
- Quản lý, thực hiện chế độ, chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, trợ cấp: xây dựng quy chế thu nhập phù hợp với mô hình hoạt động kinh doanh của các đơn vị. Xây dựng hệ thống tiền thưởng và các phúc lợi khác.

g. Phòng Kế toán tài chính

- Kiến tạo nguồn lực tài chính cho sự nghiệp kinh doanh của Công ty. Cung cấp các thông tin tài chính kế toán chính xác, kịp thời và hữu ích phục vụ công tác quản trị và điều hành cho Ban lãnh đạo Công ty;
- Hoàn thiện và phát triển công cụ quản lý, kiểm soát nguồn thu – chi, kiểm soát vật tư, tài sản; Kiểm soát chi phí, phản ánh kết quả kinh doanh, phân tích và đưa ra định hướng đầu tư, chính sách kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tối ưu nhất cũng như giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

h. Phòng Công nghệ thông tin:

- Quản lý hạ tầng thông tin và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực hoạt động của công ty.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngắn, trung và dài hạn về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch của công ty.
- Đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho các hoạt động công nghệ thông tin của công ty.

i. Phòng Tổng vụ

- Giữ gìn kỷ luật theo nội quy và các quy định khác của công ty.
- Bảo vệ tài sản công ty thông qua công tác cơ sở hạ tầng, quản lý con người và tài sản ra vào cổng công ty.
- Thực hiện công tác hậu cần thông qua các hoạt động cung cấp xe đưa rước cán bộ nhân viên, suất ăn giữa ca, chăm sóc sức khỏe, nhà trọ, đồng phục, đồ bảo hộ lao động.
- Thực hiện công tác quản trị, hành chính, pháp chế: lễ tân, tổ chức sự kiện nội bộ, cập nhật giấy phép kinh doanh, trung tâm lưu trữ.
- Công tác bảo vệ, an ninh trật tự, bảo hộ lao động, Phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

k. Phòng Cung ứng

- Quản lý hàng hóa, kho bãi.
- Quản lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác sổ sách, số liệu, chứng từ liên quan đến hàng hóa, vật tư, linh kiện, nguyên phụ liệu.
- Thực hiện tác nghiệp nhập xuất kho hàng hóa, vật tư, linh kiện, nguyên phụ liệu đúng tiêu chuẩn yêu cầu, đúng tiến độ, đúng chứng từ và trình tự tác nghiệp qui định.
- Điều động các phương tiện vận chuyển bên ngoài thực hiện giao hàng theo tiến độ và yêu cầu của khách hàng.
- Bảo quản hàng hóa theo quy định tiêu chuẩn đối với từng mặt hàng. Chịu trách nhiệm sắp xếp hàng hóa bảo đảm dễ quản lý và dễ xuất nhập theo nguyên tắc quy định.
- Giao nhận hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất.
- Phối hợp theo dõi lịch xuất, nhập hàng để sắp xếp bố trí và thực hiện công việc hiệu quả.

- Lập các thủ tục chứng từ liên quan đến việc giao nhận hàng hóa và chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp lệ của các chứng từ.
- Thực hiện việc giao nhận hàng hóa và bảo quản hàng hóa trong quá trình giao nhận vận chuyển đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

I. Phòng Kiểm soát nội bộ

- Kiểm soát về hoạt động: kiểm soát việc thực thi các quy trình chức năng, nhiệm vụ các phòng ban theo chiều dọc, quy trình nghiệp vụ theo chiều ngang.
- Kiểm soát về tài chính: thông qua việc thiết lập các thủ tục kiểm toán nhằm ngăn ngừa các rủi ro về tình hình tài chính và đảm bảo các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu.
- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo: xác định rủi ro và khuyến nghị giải pháp hạn chế, triệt tiêu rủi ro.

3.6 Các tổ chức đoàn thể

Công đoàn cơ sở công ty CP Sợi Thép Kỳ là tổ chức công đoàn trực thuộc công đoàn Ban quản lý các KCX&CN Tp Hồ Chí Minh (Hepza) được thành lập từ năm 2002, có chức năng:

Đại diện cho người lao động trong doanh nghiệp nhằm đảm bảo các quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người lao động (về chính sách phúc lợi theo quy định của nhà nước, thu nhập và khen thưởng,...)

Tuyên truyền giáo dục người lao động góp sức vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp một cách thiết thực và hiệu quả nhằm làm doanh nghiệp được ổn định và phát triển với mục đích để nâng cao thu nhập và có cuộc sống ổn định cho người lao động.

4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 – 2013 và 9 tháng đầu năm 2014

Bảng 1: Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 – 2013 và 9 tháng đầu năm 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2014
Tổng giá trị tài sản	1.016.578	1.025.471	0,87%	960.072
Doanh thu thuần	1.099.210	1.453.047	32,19%	1.094.013
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	97.206	95.425	-1,83%	105.407

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2014
Lợi nhuận khác	-446	-185	NA	478
Lợi nhuận trước thuế	96.760	95.426	-1,38%	105.885
Lợi nhuận sau thuế	84.201	74.400	-11,64%	81.890
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	0%	-

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và BCTC 9 tháng đầu năm 2014 của STK

Về tổng tài sản, tại thời điểm 30/09/2014, tổng giá trị tài sản của Công ty giảm xuống mức 960 tỷ đồng, tương đương mức giảm khoảng 6,4% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là Công ty giảm các khoản phải trả khách hàng (từ 202,0 tỷ đồng vào đầu năm xuống còn 119,9 tỷ đồng vào cuối Quý 3 năm 2014) và trả bớt tiền nợ vay ngắn và dài hạn từ ngân hàng (tổng cộng mức giảm khoảng 68 tỷ đồng vào cuối Quý 3 so với đầu năm 2014).

Về lợi nhuận, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 95,2 tỷ đồng vào cuối năm 2013, giảm nhẹ 1,57% so với cùng kỳ năm 2012, nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận biên gộp giảm như đã chú thích ở trên. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2014 có sự tăng trưởng mạnh mẽ khi đạt 105,8 tỷ đồng, tăng hơn 79% so với lợi nhuận 59,2 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái, tăng 11% so với lợi nhuận của cả năm 2013 và đạt 89% kế hoạch lợi nhuận cả năm (119 tỷ đồng) của Công ty. Lợi nhuận sau thuế của Công ty theo đó cũng có cùng sự tăng trưởng mạnh như lợi nhuận trước thuế. Tăng trưởng trong doanh thu, lợi nhuận biên gộp cũng như sự suy giảm tích cực trong chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng là những yếu tố chủ chốt để STK đạt được kết quả ấn tượng như vậy trong 9 tháng đầu năm 2014.

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 2: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty trong năm 2012 – 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,17	1,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,44	0,63
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	%	54	51
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	117	104
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,75	6,07
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Vòng	1,08	1,42
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,66	5,12
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,60	15,30
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,91	7,29
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,0	7,0
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần (Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phiếu lưu hành)	Đồng/cổ phần	3.063	2.359
Giá trị sổ sách của một cổ phần (Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu lưu hành)	Đồng/cổ phần	17.069	15.94

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán của STK

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định và phát triển khá tốt qua các năm. Điều này thể hiện thông qua các chỉ số tài chính, cụ thể:

- **Về khả năng thanh toán:** Chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh năm 2013 đã tăng đáng kể so với năm 2012 do sự tăng đáng kể của các khoản tương đương tiền (*tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống*).
- **Về cơ cấu vốn:** Tỷ trọng nợ vay trong tổng nguồn vốn của Công ty có xu hướng giảm trong năm 2013 so với 2012. Đây là động thái cân đối nguồn vốn cần thiết để STK sẽ tiếp tục vay ngân hàng để giải ngân cho dự án mở rộng Nhà máy Trảng Bàng – giai đoạn 3 để đảm bảo cơ cấu vốn của Công ty vẫn ở trong mức an toàn cho phép.
- **Về chỉ số năng lực hoạt động:** Với phương pháp sản xuất tinh gọn (Kaizen, 5S,...) cũng như áp dụng các phần mềm tiên tiến trong quản trị (ví dụ như SAP), Công ty đã quản lý tốt hàng tồn kho cũng như gia tăng năng lực sản xuất, doanh thu của mình trong các năm qua. Hệ quả là các chỉ số về Vòng quay hàng tồn kho hay Vòng quay Tổng tài sản luôn có những bước cải thiện đáng kể trong các năm qua.
- **Về chỉ tiêu khả năng sinh lời:** Như đã phân tích ở những phần trước, lợi nhuận biên ròng của Công ty trong những năm qua đang bị ảnh hưởng bởi yếu tố thị trường đầu vào và đầu ra. Tuy nhiên, đến cuối năm 2013, tuy vẫn giảm so với 2012 nhưng tỷ lệ ROE và ROA vẫn đạt được mức khá cao lần lượt là 15,3% và 7,3%. Đây là mức khá cao so với các công ty cùng ngành với STK trong khu vực. Nếu 6 tháng cuối năm 2014 STK vẫn đạt các kết quả khả quan như trong 6 tháng đầu năm, các chỉ số này lần lượt sẽ cải thiện đáng kể, đạt mức tương ứng 20% và 10,9%.

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2014 - 2016

Trong giai đoạn 2014 - 2016, mục tiêu quan trọng nhất của Công ty là tiếp tục phát triển dự án đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Trảng Bàng – Giai đoạn 3. Khi hoàn thành, đây sẽ là nhà máy với dây chuyền trang thiết bị hiện đại nhất, đảm bảo nguồn cung sợi cao cấp của thị trường ngày một phát triển về chiều sâu như Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty sẽ tập trung định hướng hoạt động cho năm 2014 và các năm sau như sau:

- Đẩy mạnh việc khẳng định thương hiệu, mở rộng thị trường, đặc biệt là về mặt hàng sợi cao cấp;
- Tăng năng suất, sản lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng cường sản xuất những sản phẩm cao cấp, đào tạo đội ngũ công nhân viên chuyên nghiệp, tăng hiệu quả hoạt động của dây chuyền, máy móc;
- Tập trung phát triển giá trị gia tăng của sản phẩm;
- Cơ cấu lại nguồn vốn, tập trung vốn cho đầu tư và phát triển bền vững.

Với định hướng đó, các chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu cho năm 2014 – 2016 của STK được cụ thể như sau:

+ Kế hoạch tài chính năm 2014:

Bảng 3: Kế hoạch tài chính năm 2014 của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	So sánh KH 2014/TH 2013
Tổng doanh thu	1.453.047	1.579.000	108%
Lợi nhuận trước thuế	95.240	119.000	125%
Lợi nhuận sau thuế	74.400	92.820	124,8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	5,12%	5,88%	Tăng 0,76%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	15,3%	16,7%	Tăng 1,4%
Cổ tức	15%	15%	Không thay đổi

Nguồn: Sợi Thế Kỷ

+ Kế hoạch tài chính giai đoạn 2014 - 2016:

Bảng 4: Kế hoạch tài chính giai đoạn 2014 – 2016 của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	2015F	2016F
Sản lượng tiêu thụ (kg)	34.109.765	37.850.000	49.100.000
Doanh thu	1.579.000	1.753.000	2.275.000

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	2015F	2016F
Giá bán bình quân/kg	46.292	46.314	46.334
Giá vốn	1.366.000	1.516.345	1.967.875
Giá vốn bình quân/kg	40.047	40.062	40.079
Lợi nhuận gộp	213.000	236.655	307.125
EBIT	137.072	152.492	197.881
Lợi nhuận trước thuế	119.000	129.750	169.051
Thuế suất thuế TNDN	22%	22%	22%
Thuế TNDN	26.180	28.545	37.191
Lợi nhuận sau thuế	92.820	101.205	131.860

Nguồn: Sợi Thế Kỷ

Giải pháp thực hiện kế hoạch lợi nhuận, cổ tức:

Trong giai đoạn 2013-2014, do máy móc thiết bị của Công ty đã được khai thác tối đa nên không còn dư địa để tăng sản lượng và doanh thu một cách đáng kể. Để đảm bảo thực hiện mục tiêu về lợi nhuận năm 2014, Công ty tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

Giải pháp marketing mở rộng thị trường:

Phát triển chiến lược Marketing tập trung vào nhu cầu khách hàng, thực hiện tăng cường đa dạng hóa cơ sở khách hàng.

Phát triển công tác tiếp thị tại thị trường các nước trong khu vực và các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

Giải pháp đầu tư kỹ thuật và nhân sự:

Tăng cường củng cố nhân sự có năng lực góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm.

Xây dựng lực lượng lao động lành nghề, có những chính sách nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia có tay nghề và kinh nghiệm.

Đào tạo chuyên nghiệp các kỹ năng về kỹ thuật và quản lý cho nhân viên đồng thời có kế hoạch kế nhiệm nhằm đảm bảo cho các ứng viên đủ điều kiện có cơ hội vào các vị trí quản lý.

Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng tại nhà máy đến từng cá nhân trong bộ máy quản lý để đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm.

Các giải pháp khác:

Thực hiện dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 3 tại nhà máy Trảng Bàng nhằm khai thác hiệu suất kinh tế theo quy mô. Khi nhà máy chính thức đi vào khai thác thương mại

từ giữa năm 2015 và đầu năm 2016 thì doanh thu sẽ tăng trưởng đột biến kéo theo lợi nhuận sẽ gia tăng (30.3% trong năm 2016 so với 2015). Theo STK, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận này là chưa tính đến ảnh hưởng tích cực (nếu có) từ hiệp định TPP.

Tập trung tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm. Phát triển khoa học công nghệ và R&D để sản xuất sản phẩm đáp ứng với nhu cầu đặc thù của từng khách hàng.

Tuân thủ chặt chẽ quy trình sản xuất đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, tiếp tục phát huy các phương pháp quản trị tiên tiến, hiệu quả như Kaizen và 5S cũng như mời các chuyên gia từ nước ngoài sang đào tạo nâng cao cho đội ngũ quản lý.

7. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ dự kiến sẽ tập trung đẩy mạnh công tác khai thác mở rộng thị trường, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc của nguồn nhân lực. Ngoài ra Công ty cũng quyết liệt triển khai Dự án đầu tư mở rộng tại Chi nhánh Trảng Bàng – giai đoạn 3 cũng như thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn, tận dụng cơ hội trên thị trường vốn để giúp Công ty giảm chi phí tài chính, cải thiện kế hoạch lợi nhuận trong các năm tới.

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ, cùng với việc phân tích thị trường, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ dự kiến trong năm 2014 là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được và những yếu tố bất khả kháng khác.

Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư, dựa trên cơ sở các thông tin thu thập được. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

9. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu chào bán của Red River Holding là cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng bán của Red River Holding là 2.000.000 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: tối thiểu 18.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Tại thời điểm 30/06/2014, giá trị sổ sách 1 cổ phần tính theo số liệu của Báo cáo tài chính đã kiểm toán 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ là:

Nguồn vốn Chủ sở hữu (a)	551.468.166.982	đồng
Số lượng Cổ phần (b)	38.814.102	cổ phần
Giá trị 1 Cổ phần (c) = (a)/ (b)	14.208	đồng/cổ phần

Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả của Công ty trong thời gian qua, Red River Holding đề xuất giá khởi điểm để bán đấu giá ra công chúng tối thiểu là 18.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn 26,7% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2014.

6. Phương thức phân phối:

Bán đấu giá công khai 2.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Đợt bán đấu giá 2.000.000 cổ phiếu ra công chúng này, Red River Holding dự kiến sẽ tiến hành tổ chức bán đấu giá chung với đợt chào bán 3.000.000 cổ phiếu STK của Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản thỏa thuận về việc tổ chức bán đấu giá cổ phần chung được ký ngày 08/10/2014 giữa Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ và Red River Holding.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Cổ phiếu dự kiến được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời gian phát hành dự kiến: Quý III – IV/2014

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Red River Holding sẽ thực hiện công bố thông tin bán đấu giá cổ phiếu STK tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trên các phương tiện thông tin đại chúng theo các quy định về công bố thông tin.

Phương thức thực hiện đăng ký mua cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và công bố. Trong đó, thời hạn đăng ký mua cổ phiếu được đảm bảo tối thiểu 20 ngày làm việc theo quy định tại Luật chứng khoán.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành. Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ban hành ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tính đến ngày 30/09/2014, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông người nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ là 26,76%.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có.

11. Các loại thuế có liên quan:

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Hiện tại, Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định với mức thuế suất là 22% đối với hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhà máy Củ Chi và nhà máy Trảng Bàng giai đoạn 1&2. Sau khi hoàn thành giai đoạn 3 của nhà máy Trảng Bàng, Công ty sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi cho hoạt động sản xuất của nhà máy này với mức thuế suất như sau: Miễn thuế trong 2 năm đầu, giảm 50% mức thuế suất 20% trong 4 năm tiếp theo, và nộp mức thuế suất 20% trong 4 năm tiếp theo sau đó.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10% cho các loại sản phẩm.

Thuế thu nhập cá nhân: Các nhà đầu tư khi tham gia thị trường chứng khoán chịu thuế Thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007. Theo quy định, nhà đầu tư có thể áp dụng một trong hai cách sau để xác định mức thuế phải nộp: 0,1% trên tổng giá trị giao dịch hoặc 20% trên tổng lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán. Ngoài ra, theo nghị định 111/2013/TT-BTC, cổ tức nhận được từ việc góp vốn mua cổ phần sẽ chịu thuế suất 5%.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán 2.000.000 cổ phiếu của Red River Holding sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Red River Holding mở, chi tiết như sau:

Người thụ hưởng: Red River Holding

Ngân hàng: DEUTSCHE BANK AG - Chi nhánh TP. HCM

Số tài khoản: 1012715-051

Địa chỉ ngân hàng: Lầu 14, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Quận 1, TP. HCM

Số điện thoại ngân hàng: +84(8)6299-8941

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Red River Holding thực hiện đợt chào bán cổ phiếu STK ra công chúng với mục đích thu hồi một phần vốn đầu tư cho quỹ.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn:

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3821 8666 Fax : (08) 3821 8713

Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Số 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3944 5175 Fax : (04) 3944 5178

Chi nhánh Đông Sài Gòn

Địa chỉ : 134/1 Tô Hiến Thành, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3862 9666 Fax : (08) 3868 4748

Ý kiến của Tổ chức tư vấn phát hành về đợt chào bán:

Dựa trên cơ sở các thông tin mà Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thu thập được về Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Red River Holding, vì Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ đang có chiều hướng phát triển tốt, cổ phiếu của Công ty có thu hút nhiều sự quan tâm từ phía các nhà đầu tư, nên khả năng đợt chào bán được thực hiện thành công là khả thi.

2. Tổ chức kiểm toán :

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3824 5252

Fax : (08) 3824 5250

Email : eyhcmc@vn.ey.com

Website : www.ey.com

IX. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Các thông tin tài chính của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ trong Bản cáo bạch được trích từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 đã soát xét của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ. Các thông tin liên quan đến Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ hoàn toàn được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 2014

ĐẠI DIỆN CỦA RED RIVER HOLDING

GIÁM ĐỐC

JEAN-ERIC JACQUEMIN

ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG TRIỆU HÒA

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM